

Số: /UBND-KT
V/v tăng cường công tác quản lý
tạm ứng vốn đầu tư công nguồn
ngân sách Nhà nước.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Các Sở, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Kho bạc Nhà nước khu vực I;
- Các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án.

UBND Thành phố nhận được Văn bản số 2752/STC-QTDA ngày 18/3/2025 của Sở Tài chính về việc báo cáo tình hình quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách cấp Thành phố năm 2024.

Sau khi xem xét, UBND Thành phố yêu cầu các Sở, ngành Thành phố, Kho bạc Nhà nước khu vực I; UBND các quận, huyện, thị xã; các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án và các cơ quan, đơn vị liên quan chấp hành nghiêm quy định về thu hồi tạm ứng vốn đầu tư tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; Văn bản số 2721/UBND-KTTH ngày 17/8/2024 của UBND Thành phố về tăng cường công tác quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước và các nội dung sau:

1. Các Sở, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã:

- Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, tăng cường quản lý chặt chẽ, hiệu quả vốn tạm ứng theo đúng quy định; chịu trách nhiệm trong công tác tổng hợp, theo dõi và chỉ đạo trực tiếp các chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về quản lý, tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước trong phạm vi kế hoạch vốn được giao.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất để chấn chỉnh và xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện của các chủ đầu tư.

- Trường hợp người quyết định đầu tư quyết định mức tạm ứng cao hơn 30% giá trị hợp đồng theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ thì phải căn cứ vào tiến độ thực hiện khối lượng của hợp đồng, khả năng thu hồi vốn tạm ứng của dự án, đánh giá rõ lý do, sự cần thiết mới tăng tỷ lệ tạm ứng và chịu trách nhiệm toàn diện về quyết định của mình.

- UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với các phòng Giao dịch - Kho bạc Nhà nước khu vực I rà soát số vốn tạm ứng quá hạn (nếu có), định kỳ (6 tháng và hàng năm) báo cáo để có biện pháp thu hồi hết số vốn tạm ứng quá hạn theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

2. Các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án:

- Thực hiện đúng các quy định hiện hành về việc tạm ứng vốn. Mức vốn tạm ứng, thời điểm tạm ứng, mức thu hồi tạm ứng từng lần, thời điểm thu hồi tạm ứng từng lần theo đúng quy định phải được ghi cụ thể trong hợp đồng và phải phù hợp với tiến độ đầu tư dự án, tiến độ thực hiện hợp đồng và khối lượng thực hiện theo từng năm. Mức vốn tạm ứng và số lần tạm ứng được phân định cụ thể theo từng năm phù hợp với tiến độ thực hiện hợp đồng trong năm tương ứng (nếu có).

Đối với công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: mức vốn tạm ứng theo kế hoạch, tiến độ thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; mức vốn tạm ứng tối đa theo yêu cầu không vượt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát các nội dung quy định về tạm ứng vốn trong hợp đồng đã ký kết và đang triển khai, đảm bảo đúng quy định của pháp luật về quản lý, tạm ứng hợp đồng (thủ tục bảo lãnh tạm ứng, điều khoản của bảo lãnh tạm ứng; điều khoản thu hồi tạm ứng...); quản lý chặt chẽ, hiệu quả, sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định của hợp đồng. Theo dõi sát sao thời gian hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng của tổ chức tín dụng để đảm bảo thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng.

- Đối với các dự án đang thực hiện còn dư số tạm ứng chưa thu hồi: tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị khẩn trương thực hiện, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thu hồi vốn tạm ứng, đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng (trừ trường hợp được người có thẩm quyền cho tạm ứng ở mức cao hơn).

- Đối với các khoản tạm ứng quá hạn: rà soát, đánh giá cụ thể nguyên nhân từng khoản tạm ứng quá hạn; xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân phải hoàn ứng và trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tình trạng không thu hồi được các khoản tạm ứng theo quy định; đề xuất các phương án xử lý triệt để và quyết liệt thực hiện, đảm bảo thu hồi hết số tạm ứng quá hạn (bao gồm cả biện pháp khởi kiện ra tòa, chuyển cơ quan thanh tra, công an).

- Trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý tiếp theo, chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá tình hình tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo từng dự án gửi cơ quan kiểm soát, thanh toán nơi giao dịch và cơ quan cấp trên của chủ đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

3. Kho bạc Nhà nước khu vực I, Sở Tài chính:

- Kho bạc Nhà nước khu vực I có trách nhiệm:

+ Đôn đốc chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về việc thu hồi vốn tạm ứng, phối hợp với chủ đầu tư thực hiện kiểm tra số vốn đã tạm ứng để thu hồi những khoản tồn đọng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích; kiểm tra số dư tạm ứng để đảm bảo thu hồi hết số vốn đã tạm ứng theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

+ Định kỳ 06 tháng và hàng năm, trước ngày 10 tháng 7 năm kế hoạch và trước ngày 28 tháng 02 năm sau năm kế hoạch, lập báo cáo đánh giá tình hình tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn gửi Sở Tài chính, trong đó phân loại cụ thể số dư tạm ứng quá hạn chưa được thu hồi đến thời điểm báo cáo, nêu các lý do, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thu hồi số dư tạm ứng quá hạn (nếu có) và đề xuất biện pháp xử lý theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

- Sở Tài chính có trách nhiệm đôn đốc các Sở, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã có biện pháp thu hồi vốn tạm ứng quá hạn đối với dự án do Sở, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã quản lý theo quy định.

UBND Thành phố yêu cầu các Sở, ngành Thành phố, Kho bạc Nhà nước khu vực I; UBND các quận, huyện, thị xã; các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, các PCV;
- Lưu: VT, KTĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Đông